

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày 06-04-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đăng Cường và ông Trần Xuân Giới

- Thư ký phiên tòa: bà Lư Thu Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 355/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST-QĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Đỗ Thiên T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 23 tháng 6 năm 1993; tại: tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: thôn T, xã Th, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Thiên S, sinh năm 1972 và bà Tô Thị Ái L, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 09/9/2020, Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, ngày 13/10/2020 chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính; nhân thân: ngày 24/11/2021, Đỗ Thiên T bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt 09 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; hiện chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

***Bị hại:**

1. Anh Tống Tuấn A, sinh năm 1991, nơi cư trú: tổ 43, khu 4, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1990, nơi cư trú: thôn A, xã D, huyện H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Bùi Văn Đ, Nguyễn Tiến H, Đỗ Anh T. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3 năm 2021, thông qua mạng xã hội Facebook, anh Tống Tuấn A có quen với Đỗ Thiên T và biết T làm môi giới bất động sản. Do biết anh Tuấn A có nhu cầu mua đất ở khu vực dự án FLC Hà Khánh, thành phố Hạ Long nên ngày 22/3/2021, T giới thiệu cho anh Tuấn A mua thửa đất số O-IV.02-17 của anh Nguyễn Tiến H tại dự án FLC Hà Khánh, diện tích 90m² với giá 23.000.000 đồng/m². Trước đó, T nhận lời môi giới giúp anh H bán thửa đất trên với giá 29.000.000 đồng/m², đồng thời yêu cầu anh H gửi cho T ảnh chụp các văn bản, giấy tờ liên quan đến mảnh đất trên, bao gồm: Bản đăng ký mua nhà ở và phiếu thu, đều mang tên anh H. T biết anh Tuấn A chỉ đồng ý chuyển tiền đặt cọc cho chủ sử dụng đất nên T đã chỉnh sửa thông tin của anh H tại các giấy tờ trên thành thông tin của anh Bùi Văn Đ (là bạn của T) rồi gửi cho anh Tuấn A làm tin. Đồng thời, T nói với anh Tuấn A thông tin sai sự thật về việc anh Đ bán thửa đất này cho anh Tuấn A với giá 23.000.000 đồng/m², cũng là giá mà anh Tuấn A muốn mua, để yêu cầu anh Tuấn A phải chuyển vào tài khoản ngân hàng của anh Đ số tiền đặt cọc là 200.000.000 đồng. Mặt khác, T nhờ anh Đ khi có người gửi 200.000.000 đồng đến tài khoản của anh Đ, thì chuyển lại số tiền này đến tài khoản ngân hàng của T, mà không nói cho Đ biết đó là tiền gì. Ngày 22/3/2021, anh Tuấn A chuyển 200.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của anh Đ. Sau đó, thông qua anh Đ, T đã chiếm đoạt được số tiền 200.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 20/3/2021, T đã giới thiệu cho anh Tuấn A mua thửa đất OII-22-5 tại dự án FLC Hà Khánh, diện tích 90m² với giá 35.000.000 đồng/m² của anh Nguyễn Quang H. T gửi cho anh Tuấn A hình ảnh “Bản đăng ký mua nhà ở” với thông tin chủ sở hữu là anh Nguyễn Quang H cùng hình ảnh một số tin nhắn giữa T và anh H có nội dung xác nhận thông tin thửa đất. Anh Tuấn A đồng ý mua, T yêu cầu đặt cọc trước 300.000.000 đồng và đã chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng của anh H. Ngay sau khi anh H nhận được tiền đặt cọc của anh Tuấn A, T đã điện thoại cho anh H yêu cầu anh H chuyển tiền phí môi giới là 50.000.000 đồng cho T, nhưng anh H chỉ đồng ý chuyển trước 30.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền cọc T nói với anh H là anh Tuấn A không mua đất nữa, yêu cầu anh H trả lại 300.000.000 đồng tiền cọc thông qua T nhưng anh H chỉ đồng ý chuyển trả lại tiền khi gặp được người đã chuyển tiền đặt cọc. Ngày 01/4/2022, anh Tuấn A đến gặp anh H thì được anh H cho biết có nhờ T môi giới bán ô đất trên với giá 38.000.000 đồng và được T báo lại tìm được người mua với giá 38.000.000 đồng/m² chứ không phải 35.000.000đ/m². Sau khi anh H và anh Tuấn A gặp nhau thì cả hai mới biết đều đã bị T lừa. Cùng

ngày anh H đã trả lại 270.000.000 đồng cho anh Tuấn A, còn số tiền 30.000.000 đồng còn lại anh Tuấn A và anh H thống nhất: anh H không phải hoàn trả lại cho anh Tuấn A.

Số tiền 200.000.000 đồng chiếm đoạt được từ anh Tuấn A và 30.000.000 đồng tiền phí môi giới của anh H, T đã tiêu xài hết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Tống Tuấn A yêu cầu bị cáo phải trả số tiền đã chiếm đoạt là 200.000.000 đồng. Anh H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt là 30.000.000 đồng.

Bị hại anh Tống Tuấn A và anh Nguyễn Văn H có lời khai về việc bị T chiếm đoạt tài sản như nội dung vụ án nêu trên

Tại bản Cáo trạng số: 354/CT-VKSHL, ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Đỗ Thiên T, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thiên T khai nhận đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Tống Tuấn A và anh Nguyễn Quang H như nêu trên.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Đỗ Thiên T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Đỗ Thiên T phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Thiên T phải trả cho anh Tống Tuấn A số tiền 200.000.000 đồng.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt của anh H, đến nay anh H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh số tiền trên. Việc anh H không yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền trên là hoàn toàn tự nguyện. Nên căn cứ vào Điều 194 Bộ luật dân sự, cần thiết ghi nhận sự tự định đoạt của anh H.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại anh Tống Tuấn A không tranh luận gì.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/3/2021 và ngày 22/3/2021, do cần tiền chi tiêu cá nhân, Đỗ Thiên T đã dùng thủ đoạn gian dối trong việc môi giới cho anh Tống Tuấn A mua thửa đất số OII 22-05 của anh Nguyễn Quang H và thửa đất số O-IV.02-17 của anh Nguyễn Thế H tại dự án FLC Tropical City ở phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long để chiếm đoạt tổng số tiền là 230.000.000 đồng của anh Tống Tuấn A và anh Nguyễn Quang H, trong đó chiếm đoạt của anh Tống Tuấn A số tiền là 200.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Nguyễn Quang H số tiền là 30.000.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo thực hiện là gian dối, trái pháp luật nhưng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra và hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ.

Do đó, hành vi như nêu trên của bị cáo Đỗ Thiên T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Đỗ Thiên T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 200.000.000 đồng của anh Tống Tuấn A và 30.000.000 đồng của anh Nguyễn Quang H. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo có 01 tiền sự: ngày 09/9/2020, Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Ngày 13/10/2020, T chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra, ngày 03/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã khởi tố bị can đối với Đỗ Thiên T về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 24/11/2021, Đỗ Thiên T bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị hại anh Nguyễn Quang H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về tổng hợp hình phạt: Bản án số 247/2021/HSST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo Đỗ Thiên T 09 (chín) năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2021 (Bản án đã có hiệu lực pháp luật). Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án (Bản án số 247/2021/HSST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và Bản án số 65/2022/HSST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) và thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/6/2021.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền là 200.000.000 đồng của anh Tống Tuấn A và 30.000.000 đồng của anh Nguyễn Quang H. Nay, anh Tuấn A yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 200.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết buộc bị cáo phải trả cho anh Tuấn A số tiền 200.000.000 đồng.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt của anh H, đến nay anh H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh số tiền trên. Việc anh H không yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền trên là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ vào Điều 194 Bộ luật dân sự, cần thiết ghi nhận sự tự định đoạt của anh H. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Liên quan trong vụ án: Số tiền 300.000.000 đồng mà anh Tống Tuấn A đã chuyển tiền đặt cọc ô đất số OII-22-5 tại dự án FLC Hà Khánh cho anh Nguyễn Quang H, sau khi anh Tuấn A gặp anh H thì hai bên mới biết là đã bị T lừa, anh H và anh Tuấn A đã thống nhất thỏa thuận anh H sẽ chuyển trả lại cho anh Tuấn A số tiền 270.000.000 đồng trong tổng số 300.000.000 đồng tiền đặt cọc mà anh H đã nhận, còn số tiền 30.000.000 đồng còn lại anh Tuấn A không yêu cầu anh H phải hoàn trả cho anh số tiền này. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên trong quan hệ đặt cọc (giao dịch dân sự), nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp có liên quan đến số tiền 30.000.000 đồng nêu trên, thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Đối với anh Bùi Văn Đ, về ý thức chủ quan không biết Đỗ Thiên T lấy thông tin cá nhân của mình dùng vào việc lừa đảo chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của anh Tống Tuấn A và không biết số tiền được chuyển vào tài khoản của anh Đ là tiền do T lừa đảo mà có và anh Đ cũng không được hưởng lợi gì từ T. Các tài liệu trong hồ sơ không đủ căn cứ xác định Đ có hành vi đồng phạm với bị cáo T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Đỗ Anh T (em ruột của bị cáo) đã đưa thẻ Ngân hàng cho T sử dụng. Việc anh H chuyển số tiền 30.000.000đ cho T thông qua tài khoản của anh T, anh T không biết và anh T cũng không được hưởng lợi gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với người giúp Đỗ Thiên T chỉnh sửa các hình ảnh của hợp đồng mua bán và giấy xác nhận nộp tiền mua đất, do T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Đỗ Thiên T (tên gọi khác: Không)

Phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Đỗ Thiên T 08 (tám) năm tù

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp hình phạt 09 (chín) năm tù của bản án số 247/2021/HSST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội: Buộc bị cáo Đỗ Thiên T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Thiên T phải trả cho anh Tống Tuấn A số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Thiên T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000đ (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Đỗ Thiên T, bị hại anh Tống Tuấn A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại anh Nguyễn Quang H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại giam Tân Lập;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Ngọc An

